

Số: /KH-CTMT

Thanh Hoá, ngày tháng 04 năm 2016.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM (2016 - 2020)

Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa là doanh nghiệp công ích vốn nhà nước chiếm 51%, Công ty được Ủy ban nhân tỉnh giao nhiệm vụ quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; bảo vệ, duy trì, chăm sóc cây xanh trên dải phân cách, công viên, khuôn viên; duy tu, nạo vét mương cống thoát nước; quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống điện công cộng; quản lý cơ sở hạ tầng.... trên địa bàn thành phố Thanh Hóa theo hình thức hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích hàng năm giữa công ty và UBND thành phố Thanh Hóa.

PHẦN A:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ,

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM (2011 - 2015)

1. Đặc điểm tình hình

Trong 5 năm (2011 - 2015) là giai đoạn có nhiều sự kiện chính trị diễn ra tại thành phố Thanh Hóa như: tình hình kinh tế thế giới suy thoái, Chính phủ cắt giảm đầu tư công từ (từ cuối năm 2011 đến năm 2013); năm 2014 thành phố Thanh Hóa tổ chức kỷ niệm 210 năm đô thị tỉnh lỵ, 20 năm thành lập Thành phố Thanh Hóa; công bố thành phố là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất, cũng là năm công ty thực hiện đóng cửa bãi rác Phú Sơn và mở cửa khu xử lý rác sinh hoạt thành phố và các vùng phụ cận ở xã Đông Nam huyện Đông Sơn; năm 2015 là năm Du lịch quốc gia được tổ chức tại Thanh Hóa... là giai đoạn công ty hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Từ những sự kiện trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Kết quả đạt được

Trên cơ sở ký hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích hàng năm với Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, trong 5 năm (2011 - 2015) liên tục công ty luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao thể hiện qua các số liệu hàng năm như sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Công tác quét thu gom rác:						
1	Công tác quét thu gom rác vỉa hè, đường phố bằng thủ công:	Ha/năm	16.181	17.301	19.327	19.491	23.724
TT	Nội dung công việc	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
2	Công tác duy trì đường phố ban ngày	Km/năm	10.897	8.087,5	8.148	8.207	9.223
3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km/năm	21.238	21.555	25.038	25.580	30.328
II	Công tác vận chuyển rác từ các xe gom và thùng rác bên đường						
1	Vận chuyển rác từ các điểm tập kết xe gom rác	Tấn/năm	47.597	52.971	56.121	59.670	63.353
2	Vận chuyển rác từ 13 phường xã mới về thành phố	Tấn/năm			6.262	12.612	12.608
III	Công tác Xử lý chôn lấp bãi rác kỹ thuật đơn giản công suất < 500tấn/ngày	Tấn/năm	53.347	59.703	75.144	86.749	92.199
IV	Công tác duy tu nạo vét mương cống thoát nước bằng thủ công, vận chuyển bùn mương cống bằng xe 2,5 tấn, cự ly v/c trung bình 8 km.	m³/năm	4.363	4.005	3.496	3.456	7.435
VI	C.tác quản lý chăm sóc, công viên, DPC, NTN Bác Hồ, NTLN Hàm Rồng,... công tác quét rác trong công viên:	ha/năm	42	47,27	47,59	53,9	67,76
VII	Công tác quản lý, vận hành, sửa chữa điện chiếu sáng công cộng:	Trạm/năm	17.964	19.280	20.325	22.589	24.765
VIII	Công tác thu phí vệ sinh và thu khác:	Triệu đ/năm	5.953	6.159,8	6.503	6.724	7.000
IX	Tổng doanh thu	triệu đ/năm	66.507	79.750	94.110	161.243	

X	Các khoản nộp ngân sách nhà nước:	Triệu đ/năm	4.670,19	6.072,2	9.915,9	13.507	14.874
XI	Lao động	người/năm	547	625	672	703	876
XII	Tiền lương bình quân/người/năm	Triệu đồng	3,128	3,732	4,138	4,51	4,65
XIII	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ/năm	2.818,2	3.322,3	3.348	4.252	5.125,29

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2016 - 2020

Căn cứ kết quả thực hiện 5 năm 2011 - 2015, yêu cầu mở rộng và giao nhiệm vụ bổ sung của UBND Thành phố Thanh Hoá. Công ty cổ phần Môi trường & CTĐT Thanh Hoá xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2016 - 2020), cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xác định vai trò, vị trí của doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực dịch vụ công ích, nhiệm vụ của doanh nghiệp trong 5 năm từ 2016 đến 2020 cụ thể như sau:

- Từ năm 2016 công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nhà nước nắm giữ 51% vốn.

- Đáp ứng yêu cầu phát triển mở rộng địa bàn của thành phố Thanh Hóa công ty tập trung huy động mọi nguồn lực, tiếp tục mở rộng thị trường, phạm vi hoạt động, khối lượng cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường, phát huy tiềm năng thế mạnh ngành nghề của Công ty. Nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ, chú trọng việc khai thác số máy móc thiết bị hiện có, nâng cao thương hiệu của công ty. Với các hoạt động chủ yếu đó là: *“Cung ứng các dịch vụ công ích vệ sinh môi trường đô thị - kinh doanh dịch vụ, xây dựng cơ bản - Quản lý và đầu tư dự án”*.

- Phân đầu đạt mức tăng trưởng về giá trị thực hiện bình quân hàng năm tăng từ 5% - 10% doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm sau cao hơn năm trước, nộp các loại thuế theo quy định của nhà nước, thu nhập tiền lương bình quân của người lao động từ 3% - 10% trở lên.

2. Các chỉ tiêu chính

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Công tác quét thu gom rác bằng thủ công:						
1	Công tác quét thu gom rác vỉa hè, đường phố bằng thủ công:	Ha/năm	24.000	24.000	25.460	26.460	27.783
2	Công tác duy trì đường phố ban ngày	Km/năm	9.923	9.923	10.419	10.940	11.487
3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km/năm	30.442	30.442	31.964	33.562	35.240
II	Công tác vận chuyển rác từ các xe gom và thùng rác bên đường						
1	Vận chuyển rác từ các điểm tập kết xe gom rác	Tấn/năm	63.350	66.518	69.843	73.336	77.002
2	Vận chuyển rác từ 13 phường xã mới về thành phố	Tấn/năm	12.637	13.932	13.932	14.629	15.360
TT	Nội dung công việc	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
III	Công tác Xử lý chôn lấp bãi rác kỹ thuật đơn giản công suất < 500tấn/ngày	Tấn/năm	103.496	108.971	114.104	119.810	125.800
IV	Công tác duy tu nạo vét mương cống thoát nước bằng thủ công, vận chuyển bùn mương cống bằng xe 2,5 tấn, cự ly v/c trung bình 8 km.	m³/năm	4.774	5.013	5.263	5527	5.803
VI	C.tác QL chăm sóc, công viên, DPC, NTN Bác Hồ, NTLS Hàm Rồng,... công tác quét rác trong công viên:	Ha/năm	67,76	71,15	74,71	78,44	82,36
VII	Công tác quản lý, vận hành, sửa chữa điện chiếu sáng công cộng:	Trạm/năm	28.575	30.004	31.504	33.079	34.733
VII I	Công tác thu phí vệ sinh và thu khác:	Triệu đ/năm	7.100	7.200	7.300	7.400	7500
IX	Tổng doanh thu	triệu đồng/năm	150.680	158.214	166.125	174.431	183.152
X	Lao động	người/năm	904	949	997	1.046	1.099
XI	Các khoản nộp ngân sách nhà nước:	Triệu đ/năm	Nộp đủ NSNN	Nộp đủ NSNN	Nộp đủ NSNN	Nộp đủ NSNN	Nộp đủ NSNN
XII	Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	4,7	5,17	5,4	5,94	6,53
XII I	Lợi nhuận	Triệu đ/năm	4.700	5.170	5.405	5.940	6.530

PHẦN C
GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực công ích

- Hàng năm công ty xây dựng kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích vệ sinh môi trường đô thị Thành phố Thanh Hoá trên cơ sở dự toán Cung ứng dịch vụ công ích đô thị, khối lượng bổ sung theo các phụ lục hợp đồng của năm trước xây dựng hoàn thành trong quý 4 năm trước, ký hợp đồng vào tháng 01 năm sau.

- Chỉ đạo điều hành thực hiện hoàn thành khối lượng ký trong hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị với Thành phố; đề nghị thẩm định các khối lượng phát sinh và ra quyết định khối lượng phát sinh bổ sung trong năm, thanh quyết toán kịp thời kinh phí lĩnh vực công ích.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ gián tiếp các phòng ban, đơn vị. Chú ý nâng cao tay nghề, cơ cấu tổ chức hợp lý đối với số công nhân trực tiếp sản xuất, nhất là số công nhân mới được tuyển dụng.

- Tinh gọn bộ máy quản lý điều hành, hợp lý đối với các trường hợp dôi dư, đáp ứng được nhu cầu tăng lương tối thiểu của nhà nước, tăng năng suất lao động để nâng cao thu nhập bình quân cho người lao động.

2. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ

Phát huy khai thác thị trường truyền thống hiện có của Công ty, mở rộng phạm vi, lĩnh vực hoạt động, khai thác các lợi thế của Công ty về ngành nghề kinh doanh, địa điểm kinh doanh (trong đó tập trung vào tìm kiếm việc làm).

Xây dựng các đơn vị cơ sở làm công tác kinh doanh đủ mạnh, tăng tính tự chủ đủ sức cạnh tranh trên thương trường.

Khai thác, mở rộng cung cấp dịch vụ VSMT ra các huyện thị, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường khu công nghiệp và các đô thị miền Tây Thanh Hóa.

Giá trị thực hiện lĩnh vực XDCB và KDDV tăng đều hàng năm.

3. Lĩnh vực quản lý các dự án

Hoàn thiện các quy định, tổ chức quản lý các dự án, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý dự án theo đúng các trình tự, quy định về XDCB nhà nước ban hành. Tập trung hoàn thiện các dự án đang thực hiện. Tích cực tìm kiếm các dự án mới.

4. Công tác tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực

- Thay đổi điều lệ; sửa đổi nội quy, quy chế hoạt động phù hợp với mô hình công ty cổ phần.

- Bố trí sắp xếp lại một số phòng ban, đơn vị phù hợp với yêu cầu sản xuất.

- Thực hiện đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân viên công ty.

5. Về công tác tài chính

- Tăng cường công tác quản lý tài chính tại đơn vị, chấp hành tốt luật kế toán, luật thống kê, đảm bảo thực hiện đúng theo yêu cầu về luật thuế GTGT trên cơ sở tổng hợp theo dõi hạch toán tài chính của các đơn vị trực thuộc, các đơn vị xây lắp, kinh doanh dịch vụ, quản lý chặt chẽ hoá đơn, chứng từ theo khối lượng thanh toán. Để đạt được yêu cầu này trước mắt cần đề ra các giải pháp phù hợp để quản lý công tác tài chính, thực hành tiết kiệm trong chi phí, chống lãng phí, tích cực trong công tác thu hồi vốn, các khoản đối tác nợ công ty.

6. Về giải pháp công nghệ - kỹ thuật

- Cập nhật thường xuyên thông tin về các ứng dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật mới áp dụng vào sản xuất kinh doanh của công ty

PHẦN D

NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND Tỉnh, UBND thành phố, hỗ trợ Công ty triển khai thực hiện nhanh các dự án trọng điểm mà Công ty đang được giao triển khai thực hiện như: Dự án xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn khu vực Thành phố và các vùng phụ cận (thuộc xã Đông Nam huyện Đông Sơn), Dự án mở rộng và nâng cấp Nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng.... Giao cho công ty thực hiện một số dự án mới về bảo vệ môi trường.

- Đề nghị UBND Thành phố bổ sung đơn giá một số hạng mục công việc; khối lượng một số tuyến đường Công ty đang làm nhưng chưa có trong hợp đồng như quét, thu gom rác mặt đường hè phố bằng thủ công, duy trì vệ sinh ngõ xóm...

Trên đây là phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hoá giai đoạn 5 năm (2016 - 2020)./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- UBND Thành phố;
- Lưu VT, KH.

GIÁM ĐỐC